

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/ HNGĐ-ST
Ngày: 07-5-2020
V/v: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH – TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Phúc – kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST - HNGĐ ngày 14/01/2020 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Tr, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1997

Cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/01/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Hoàng Thị Tr trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh Ph có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2018 tại UBND xã Phú Trạch (nay là xã Hải Phú), huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống cùng với bố mẹ anh Ph được một thời gian thì đến tháng 4/2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên thường xuyên cãi vã và xúc phạm lẫn nhau, mỗi lần cãi vã anh Ph thường hay đánh bạt tai chị, thậm chí có hôm chị đi làm về muộn thì anh Ph khóa cổng lại không cho vào nhà trong khi ngoài trời đang mưa.

Hiện chị thấy mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân, chị và con gái đã trở về sống với bố mẹ đẻ từ tháng 12/2019. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Minh Ph để sớm ổn định cuộc sống bản thân và nuôi dạy con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh Nguyễn Minh Ph đều không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã và gia đình anh Ph thì bố anh Ph là ông Nguyễn Đức H cho biết: Gia đình đã nhiều lần nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh Ph do cán bộ liên lạc xã giao trực tiếp, nhưng do kinh tế gia đình khó khăn nên anh Ph đã đi vào tỉnh Bình Phước làm rẫy. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng, gia đình đã điện thoại báo cho anh Ph biết, anh Ph cho biết mới vào làm nên còn khó khăn chưa về kịp, để khi công việc ổn định anh Ph sẽ sắp xếp về, vì vậy chưa thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Trước khi chị Tr làm đơn xin ly hôn gửi Tòa án thì anh Ph đã nhận được các tài liệu do chị Tr gửi và đồng ý để cho chị Tr làm đơn xin ly hôn. Đến ngày 27/3/2020, Tòa án đã nhận được đơn xin xét xử ly hôn vắng mặt của anh Ph, trong đó anh Ph trình bày: Anh đã được gia đình thông báo về các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách đã gửi cho anh, nhưng do điều kiện ở xa, mới vào việc làm, chưa ổn định công việc nên anh không thể về kịp theo giấy triệu tập của Tòa án để tham gia phiên họp và hòa giải được. Vì vậy, nay anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh, anh khai nhận giữa anh và Chị Hoàng Thị Tr có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Trách, huyện Bồ Trách vào ngày 05/10/2010. Quá trình vợ chồng sống chung do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã khiến cuộc sống hết sức căng thẳng. Nay chị Tr làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn vì hiện tại anh cũng không còn tình cảm với chị Tr nữa.

Về con chung: Chị Tr và anh Ph thống nhất trình bày, quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Hoàng Minh Ch, sinh ngày 26/3/2019. Từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay cháu Ch sống cùng với chị Tr, anh Ph đều có nguyện vọng giao cháu Ch cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và anh Ph đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh Ph thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Bồ Trách phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của

Bộ luật tố tụng Dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, còn bị đơn mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án được Toà án tổng đạt các văn bản tố tụng nhiều lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Toà án đã tiến hành xác minh về sự vắng mặt của bị đơn. Chính quyền địa phương và gia đình đều xác định anh Ph đã biết rõ chị Tr làm đơn xin ly hôn anh gửi đến Toà án, nhưng anh mới vào tỉnh Bình Phước làm rẫy nên không thể nghỉ để có mặt theo giấy triệu tập của Toà án được. Đến ngày 27/3/2020 bị đơn đã có đơn trình bày ý kiến của bị đơn đối với các yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, hai bên đã sống ly thân nên mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, Điều 39 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Tr ly hôn anh Nguyễn Minh Ph; về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Minh Ch cho chị Hoàng Thị Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Minh Ph phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 5/2020 cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi; về quan hệ tài sản và nợ chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí buộc chị Tr, anh Ph phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của Chị Hoàng Thị Tr và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện. Tòa án xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Quá trình chuẩn bị xét xử anh Nguyễn Minh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, ngày 27/3/2020 anh Ph đã có đơn trình bày ý kiến của anh đối với các yêu cầu của chị Tr và đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Ph.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Tr và anh Nguyễn Minh Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền nên đây là quan hệ

hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, thông cảm và tạo điều kiện về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng do hai bên tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, nên thường xảy ra xung đột, có lời nói xúc phạm và thiếu tôn trọng lẫn nhau, dẫn đến cãi vã nhau căng thẳng, hiện chị Tr đã bỏ con về nhà bố mẹ để sinh sống, hai bên sống ly thân, không quan tâm lo lắng gì cho nhau làm mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, từ đó không còn tình cảm, không thể sống chung cùng nhau được. Hiện tại chị Tr và anh Ph đều khẳng định vợ chồng không còn tình cảm, không thể trở lại sống chung cùng nhau nên chị Tr kiên quyết xin ly hôn và anh Ph cũng đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr là phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu, nguyện vọng của chị Tr, anh Ph thấy, hiện cháu Ch đang còn nhỏ và cũng đang ở với chị Tr, còn anh Ph đi làm ăn xa không có điều kiện chăm sóc con. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu nguyện vọng của chị Tr, anh Ph là giao cháu Ch cho chị Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh Ph có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng kể từ tháng 5/2020 cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi là phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với nguyện vọng hai bên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát cũng như phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Tr, anh Ph đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Tr, anh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Minh Ph.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Tr, xử cho chị Hoàng Thị Tr ly hôn anh Nguyễn Minh Ph. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: Xử giao con chung Nguyễn Hoàng Minh Ch, sinh ngày 26/3/2019 cho chị Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và anh Ph đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng kể từ tháng 5/2020 cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

Buộc chị Hoàng Thị Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, số tiền án phí chị Tr phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0003360, ngày 14/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình. Chị Tr đã nộp đủ tiền án phí.

Buộc anh Nguyễn Minh Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/5/2020) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hải Phú, huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- UBND xã Hải Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân